

## THƯ MỜI

### THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2023 như sau:

- Thời gian Tổ chức đại hội:** 8h00 sáng, thứ hai ngày 26/06/2023 (Đón tiếp và đăng ký từ 7h30)
- Địa điểm họp:** Khách sạn Du lịch Điện Lực - Số 5/11 Nguyễn Siêu, P. Bến Nghé, Q.1, TP. HCM
- Nội dung đại hội:**

Tài liệu nội dung ĐHĐCD thường niên 2023 được Công ty đăng tải tại website: [www.ecinvest.vn](http://www.ecinvest.vn) từ ngày 05/06/2023 và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

**4. Đăng ký dự họp:**

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng Đăng ký tham dự Đại hội tại Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực hoặc gửi Giấy đăng ký dự họp về địa chỉ dưới đây trước ngày 26/06/2023.

**5. Ủy quyền tham dự đại hội:**

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu Giấy ủy quyền tham dự Đại hội hoặc Mẫu khác theo Quy định của pháp luật về dân sự và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày 26/06/2023 hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

*(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và phải có số lượng cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì Giấy ủy quyền phải có dấu của tổ chức ủy quyền).*

**6. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:**

**Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực**

- Địa chỉ: 04 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (028) 7300 7068 – Email: [info@ecinvest.vn](mailto:info@ecinvest.vn)

Liên hệ: Bà Lê Thị Bích Thủy – Chức vụ: Kế Toán, SĐT: (028) 22152585

**7. Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:**

- Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền (nếu có);
- Giấy CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu hoặc bản sao hợp lệ Giấy CNĐKDN của tổ chức.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng !





**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực

Tên cổ đông: .....  
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số: ..... cấp ngày .../.../..... tại.....  
Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....  
Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: .....cổ phần.  
(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP   
2. ỦY QUYỀN CHO

Tên cá nhân/tổ chức: .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu/GPĐKKD số: ..... cấp ngày .../.../..... tại.....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: ..... Email : .....  
Số cổ phần được ủy quyền: .....cổ phần.

**HOẶC**

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1	PHÙNG HOÀI NGỌC	Thành viên HĐQT kiêm TGD		

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên)

**Nội dung ủy quyền:**

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực và đại diện Bên ủy quyền biểu quyết thông qua các nội dung hợp lệ trong chương trình Đại hội với tư cách là đại diện cho số cổ phần được nhận ủy quyền nêu trên.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

**Lưu ý:**

Việc thực hiện ủy quyền phải tuân thủ theo các quy định liên quan của luật dân sự, điều lệ công ty. Người nhận ủy quyền phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền khi tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực kết thúc.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**BÊN ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
(Bắt đầu lúc 08h00 ngày 26 tháng 06 năm 2023)

Thời gian	Nội dung
07:30 – 08:00	<b>Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đón tiếp đại biểu và cổ đông;</li> <li>• Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu Đại hội.</li> </ul>
08:00 – 08h15	<b>Khai mạc Đại hội:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;</li> <li>• Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;</li> <li>• Thông qua Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử;</li> <li>• Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm tra tư cách đại biểu, Ban Kiểm phiếu;</li> <li>• Thông qua Chương trình Đại hội;</li> </ul>
08:15 – 08h45	<b>Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc trình bày các nội dung sau:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023;</li> <li>• Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023;</li> <li>• Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023.</li> </ul>
08h45 – 09h00	<b>Các nội dung tờ trình Đại hội:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã qua kiểm toán;</li> <li>• Tờ trình Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022;</li> <li>• Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;</li> <li>• Tờ trình Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;</li> <li>• Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán;</li> <li>• Tờ trình Miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027;</li> <li>• Tờ trình Miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027;</li> <li>• Nội dung khác (nếu có).</li> </ul>
09h00 – 09h30	Đại hội thảo luận
09h30 – 09h50	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình
09h50 – 10h00	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
10h00 – 10h10	Hướng bầu cử và tiến hành bầu cử bổ sung HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027
10h10 – 10h30	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu bầu cử.
10h30 – 10h40	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử
10h40 – 11h00	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
11h00	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực;

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

**1. MỤC ĐÍCH**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

**2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI**

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực

**3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT**

- Công ty : Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức



- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

#### **4. NỘI DUNG QUY CHẾ**

##### **4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

##### **4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội**

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 30/05/2023 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

##### **4.3 Khách mời tại Đại hội**

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

##### **4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau**

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy

định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trực xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

#### **4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa**

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
  - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
  - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

#### **4.6 Thư ký Đại hội**

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Cổ đông/Đại biểu;
  - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

#### **4.7 Ban Kiểm phiếu**

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
  - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;
  - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.

#### **4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:**

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên, do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
  - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

#### **4.9 Phát biểu tại Đại hội**

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

#### **4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

##### **4.10.1 Nguyên tắc**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu Bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
  - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
  - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023; Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023; Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

#### 4.10.2 Cách thức biểu quyết

- o Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- o Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
- o Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

#### 4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.



➤ **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ

**4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết**

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 30/05/2023) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 45.407.161 cổ phần tương đương với 45.407.161 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty và trừ trường hợp được quy định tại các khoản 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
  - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
  - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

**4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử**

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

**4.11 Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

#### 4.12 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

#### 5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
  - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

*Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua*

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**HOÀNG HUY HÙNG**

## DỰ THẢO

# QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022 – 2027 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực như sau:

### **I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt**

- Công ty : Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương Mại – Dịch vụ Điện lực
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

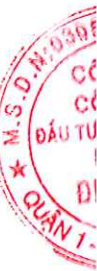
### **II. Chủ tọa tại đại hội:**

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

### **III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT**

- Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT: 02 người
- Nhiệm kỳ: 2022 – 2027
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế



**1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Điều 25 Điều lệ công ty)**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử sáu (06) ứng viên trở lên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

**2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

**IV. Quy chế đề cử, ứng cử Ban kiểm soát:**

- Số lượng bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát: 01 người
- Nhiệm kỳ: 2022 – 2027
- Số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát tối đa: không hạn chế.

**1. Quyền đề cử, ứng cử: (theo Điều 37 Điều lệ công ty)**

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Kiểm soát viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) Kiểm soát viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) Kiểm soát viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) Kiểm soát viên từ 50% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

**2. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát:** *Ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Khoản 1, Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14; Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 38 Điều lệ Công ty)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

**V. Nguyên tắc bầu cử:**

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

**VI. Phương thức bầu cử:**

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: *(Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)*
  - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.
  - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT và một phiếu bầu BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Cách ghi Phiếu bầu cử:
  - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
  - ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” của các ứng viên tương ứng.
  - ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “**Số phiếu bầu**” của các ứng viên tương ứng.

**Lưu ý:**

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “**Số phiếu bầu**”.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
  - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
  - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
  - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
  - Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

**VII. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:**

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

**Quy chế Đề cử, Ứng cử, Bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027**

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

**VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS:**

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT và BKS (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực trước 17h00 ngày 21 tháng 06 năm 2023 theo địa chỉ sau:

**Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực**

**Địa chỉ:** 04 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**Điện thoại:** (028) 7300 7068 **Fax:** (028) 2220 0392

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.



**HOÀNG HUY HÙNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**



**BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NĂM 2022**



**THÁNG 06/2023**



## I. TÌNH HÌNH CHUNG

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Điện lực tên tiếng Anh: *Electricity Service-Trade Joint Stock Company* (tên viết tắt ECINVEST) được thành lập theo Quyết định số 782/QĐ-EVN-TCCB&ĐT ngày 16 tháng 4 năm 2007 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam với các cổ đông sáng lập: Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (EVNSPC), Tổng Công ty Điện lực TP.Hồ Chí Minh (EVNHCMC), Công ty Điện lực Cần Thơ (EVNSPC), Công đoàn Tổng công ty Điện lực miền Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 841 tỷ đồng, vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 454.071.610.000 VNĐ

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

### 1. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị bao gồm 05 thành viên và đã tổ chức 13 cuộc họp. Cụ thể như sau :

Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
01A/BB-EIN-HDQT	12/04/2022	Biên bản họp Hội đồng quản trị v/v chuyển nhượng toàn bộ 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Thương mại, Dịch vụ Điện lực Hà Nội
01/BB-EIN-HDQT	18/04/2022	Biên bản họp Hội đồng quản trị gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
08/BB-EIN-HDQT	17/06/2022	Biên bản họp Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm lại bà Lê Thị Vương Quý giữ chức Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực kể từ ngày 01/07/2022, thời hạn bổ nhiệm 01 năm
09A/BB-EIN-HDQT	22/06/2022	Biên bản họp Hội đồng quản trị về việc bổ sung tài sản thế chấp do bà Đinh Ngọc Hà đứng tên hộ do được ủy quyền hợp pháp của Công ty, thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu hợp pháp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – CN 11
10/BB-EIN-HDQT	24/06/2023	Biên bản họp Hội đồng quản trị về việc sử dụng tài sản Khách sạn Du lịch Điện lực Vũng Tàu thuộc sở hữu của Công ty để bảo đảm cho khoản cấp tín dụng của Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện Hà Nội tại Vietbank
16/2022/BB-ĐHCĐ	30/06/2022	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
18/BB-ECINVEST-HDQT	11/07/2022	Biên bản họp Hội đồng quản trị thống nhất bầu ông Lê Quang Bình làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực nhiệm kỳ 2022-2027
20/BB-EIN-HDQT	11/07/2022	Biên bản họp Hội đồng quản trị thống nhất chọn Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AACs) là đơn vị soát xét BCTC 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty CP Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực
22/BB-EIN-HDQT	19/07/2022	Biên bản họp Hội đồng quản trị về việc cho phép ông Phùng Hoài Ngọc – TGD Công ty được phép thuê hoặc ủy quyền cho các cá nhân tổ chức thực hiện việc kiến nghị về số tiền bị truy thu tiền thuê đất một lần tại Kết luận số 404/KL-TTCTP ngày 26/3/2018 của



Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
		Thanh tra Chính Phủ đối với lô đất tại số 147 Phan Chu Trinh, P2, TP Vũng Tàu của Công ty cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực.
25/BB-EIN-HĐQT	15/08/2022	Biên bản họp Hội đồng quản trị thống nhất sử dụng tài sản 5/11 Nguyễn siêu đảm bảo cho khoản vay tín dụng cho Công ty Đại Thịnh Phát tại Ngân hàng Agribank CN 11.
27/BB-EIN-HĐQT	08/09/2022	Biên bản họp Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực đối với bà Hoàng Thị Thu Lài kể từ ngày 08/09/2022
29/BB-EIN-HĐQT	08/09/2022	Biên bản họp Hội đồng quản trị thanh lý 01 xe Hyundai 45 chỗ loại ô tô khách, nhãn hiệu HYUNDAI – màu trắng xanh của Công ty CP TMDV XNK và DL Cuộc Sống Việt
31/BB-EIN-HĐQT	21/11/2022	Biên bản họp Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm lại ông Phùng Hoài Ngọc giữ chức Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực – Khách sạn Du lịch Điện lực kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực – Khách sạn Du lịch Điện lực Vũng Tàu, kể từ ngày 21/11/2022. Thời hạn bổ nhiệm 01 năm

## 2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã ban hành 12 Nghị quyết và Quyết định liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, quyết định bổ nhiệm, quyết định khác. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

## 3. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác:

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã có những đánh giá tình hình để đưa ra các quyết định nhằm ổn định bộ máy và các hoạt động của Công ty, giám sát thường xuyên công tác điều hành của Tổng giám đốc thông qua chế độ báo cáo và giải trình trực tiếp:

- ✓ Chỉ đạo BĐH tổ chức triển khai mọi mặt tuân thủ nghiêm ngặt các chế độ, qui định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ và qui định nội bộ của Công ty.
- ✓ Chỉ đạo trực tiếp việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT hay các công việc, kế hoạch do BĐH trình thông qua các buổi họp của HĐQT và các buổi họp cùng BĐH và các Bộ phận chuyên môn.
- ✓ Xem xét các báo cáo của BĐH; Giám sát công tác điều hành, nắm bắt quá trình kinh doanh thông qua các báo cáo, theo dõi triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2022 của BĐH.
- ✓ Hội đồng quản trị phối hợp với Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý của Ban điều hành.

- Công tác chỉ đạo Ban điều hành:

- ✓ Công tác điều hành của Tổng giám đốc được giám sát thông qua các chế độ báo cáo và giải trình trực tiếp.
- ✓ Qua giám sát, HĐQT đã yêu cầu Ban điều hành tập trung vào một số công việc quan trọng như quản lý chặt chẽ chi phí và dòng tiền, tìm kiếm nguồn vốn, nguồn nhân lực hỗ trợ kinh doanh, đôn đốc triển khai các dự án, xử lý nợ tồn đọng...
- **Công tác hợp tác quản trị doanh nghiệp với Ban kiểm soát:**
  - ✓ HĐQT thường xuyên trao đổi ý kiến với Ban kiểm soát về các vấn đề liên quan đến việc tuân thủ quy định của Pháp luật, trung cầu ý kiến tiếp thu giải quyết tốt các yêu cầu của Ban kiểm soát.
  - ✓ HĐQT và Ban kiểm soát có sự đồng thuận cao về các vấn đề quản trị.

**4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị**

Trong năm 2022, thù lao Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

*DVT: Đồng/tháng*

Chức vụ	Thù lao	Chi phí Hoạt động	Các lợi ích khác
Chủ tịch HĐQT	12.000.000	0	0
Thành viên HĐQT	9.000.0000	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>21.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng đã chi trong năm 2022</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

2022  
 CÔNG TY  
 HẠN  
 LIABILITY  
 LỊCH  
 HỒ SƠ

**6. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023**

- **Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023:**
  - ✓ Kiện toàn lại bộ máy quản trị cấp cao của công ty và định hướng kinh doanh phù hợp với tình hình khó khăn của thị trường hiện tại.
  - ✓ Làm việc với các đối tác về các kế hoạch triển khai kinh doanh, thu hồi công nợ phải thu và cơ cấu công nợ phải trả.
  - ✓ Tìm kiếm đối tác chiến lược để triển khai Hợp tác đầu tư, kinh doanh các dự án nghỉ dưỡng của Công ty theo hướng xây dựng chuỗi giá trị và địa bàn hoạt động trải rộng. Có thể phát hành cổ phần hoặc mua cổ phần của đối tác để gắn kết chặt chẽ trong chuỗi giá trị.

- ✓ Tiếp tục củng cố thương hiệu, duy trì hoạt động ổn định, ngày càng phát triển.
- ✓ Triển khai các dự án hiện tại của Công ty, sửa chữa nâng cấp Khách sạn DL Điện lực Vũng Tàu, cho thuê và hợp tác kinh doanh các dự án dở dang để tăng khả năng cạnh tranh đối với các đơn vị cùng ngành.
- **Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023:**

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước bị ảnh hưởng của suy thoái toàn cầu và đại dịch Covid- 19 làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, nhà nước ngày càng kiểm soát chặt chẽ các hoạt động kinh doanh bất động sản; các dự án của Công ty đang trong giai đoạn đầu tư; thị trường du lịch, lữ hành và hoạt động lưu trú sụt giảm đáng kể.

Trong năm 2023, HĐQT đã cân nhắc và thống nhất duyệt kế hoạch kinh doanh của Ban điều hành như sau:

- ✓ **Tổng doanh thu (bao gồm thu nhập hoạt động tài chính): 50.000.000.000 đ**
- ✓ **Lợi nhuận trước thuế: 2.000.000.000 đ**

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023

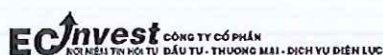
Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



  
Hoàng Huy Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**



**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT**  
**NĂM 2022**



**THÁNG 06/2023**

## I. TÌNH HÌNH CHUNG

Công ty CP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Điện lực (ECInvest) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103007426 ngày 30/07/2007 và thay đổi lần thứ 8 vào ngày 16/07/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 841 tỷ đồng, vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 454.071.610.000 VNĐ

**Cơ cấu vốn và Cổ đông tính đến thời điểm 31/12/2022 như sau:**

Stt	Cổ đông	Số tiền góp	Số lượng cổ phần	Chiếm tỷ lệ
1	Công ty CP Giải pháp Đầu tư Thái Sơn	92,120,640,000	9,212,064	20.29%
2	Công ty CP Công nghệ và Thiết bị điện Hà Nội	150,000,000,000	15,000,000	33.03%
3	Cổ đông nhỏ lẻ có tỷ lệ vốn góp dưới 5% (12.551 cổ đông)	211,950,970,000	21,195,097	46.68%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>454,071,610,000</b>	<b>45,407,161</b>	<b>100.00%</b>

**Cơ cấu bộ máy lãnh đạo:**

- HĐQT: 5 người
- Ban Kiểm soát: 3 người
- Ban TGD: 3 người
- Đại diện pháp luật là Ông Phùng Hoài Ngọc – chức vụ Tổng Giám Đốc
- Kế toán trưởng là Bà Lã Thị Vương Quý

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

### 1. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2022 Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên đã duy trì hoạt động động thường xuyên, các thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, đồng thời phân công thành viên tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị với các nội dung cụ thể như sau:

- Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.
- Đánh giá kết quả hoạt động chi tiết tại từng Quý của năm 2022.
- Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và dự kiến kế hoạch kiểm soát năm 2023.
- Thẩm tra BCTC năm 2022.
- Thống nhất nội dung báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên.

**2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2022, thù lao của Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

*ĐVT: Triệu đồng/tháng*

Chức vụ	Thù lao	Chi phí Hoạt động	Các lợi ích khác
Trưởng Ban Kiểm soát	5	0	0
Thành viên Ban Kiểm soát	3	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>11</b>		
<b>Tổng cộng đã chi trong năm 2022</b>	<b>0</b>		

**III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY**

**1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công ty**

Trước khó khăn chung của nền kinh tế năm 2022 cũng là một năm cực kỳ khó khăn của Công ty dẫn đến các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận không đạt so với KH năm 2022 đề ra. Hoạt động của nhóm ngành cung cấp dịch vụ du lịch, lữ hành, bất động sản và thương mại điện lực chịu tác động nghiêm trọng do kinh tế chưa phục hồi được sau đại dịch Covid. Tuy nhiên Ban lãnh đạo đã có nhiều cố gắng để giúp công ty vượt qua khó khăn và duy trì hoạt động kinh doanh. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc thực hiện đúng theo các Tờ trình được đại hội cổ đông phê duyệt.

**2. Các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh của công ty (theo BCTC hợp nhất, ĐVT: triệu đồng)**

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	So sánh năm nay với năm trước
1	Tổng Doanh thu	69,775	43,994	-36,95%
2	Lợi nhuận trước thuế	1,773	-48,376	-2.891,46%

Nguyên nhân chính khiến Công ty không thể hoàn thành chỉ tiêu Doanh thu, lợi nhuận đã đề ra là do các yếu tố khách quan từ những biến động kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước, chi phí lãi vay tăng cao, các nguồn vốn vay gần như không thể tiếp cận được, sức ép tài chính đè nặng lên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

**3. Cơ cấu doanh thu**

4. ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2021	2022
1	Doanh thu dịch vụ nhà hàng khách sạn	-	-
2	Doanh thu kinh doanh bất động sản	-	-
3	Doanh thu bán hàng hóa	-	-
4	Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.396	27.455

**5. Các chỉ tiêu về tài sản của công ty (theo BCTC hợp nhất, đơn vị: triệu đồng)**

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	So sánh năm nay với năm trước
1	Tài sản ngắn hạn	1.237.483	967.349	-21,83%
2	Tài sản dài hạn	308.151	302.202	-1,93%
3	Tổng tài sản	1.545.634	1.270	-17,86%

**6. Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,27	1,29
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn	Lần	1,22	1,22

1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.



|   |      |        |         |
|---|------|--------|---------|
| <i>hạn</i>  |      |        |         |
| <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                                       |      |        |         |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản   | %    | 68,12  | 64,87   |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu   | %    | 213,63 | 184,69  |
| <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                               |      |        |         |
| Vòng quay hàng tồn kho<br>(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) | Vòng | 0,23   | 0,58    |
| Vòng quay tổng tài sản<br>(Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)  | Vòng | 0,01   | 0,02    |
| <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                                |      |        |         |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                            | %    | 10,61  | -176,20 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân                   | %    | 0,19   | -10,85  |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân                     | %    | 0,19   | -3,81   |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần   | %    | 20,07  | -170,73 |

#### **IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Qua kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh năm 2022, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **V. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG.**

Trong năm qua, Ban Kiểm soát, HĐQT, Tổng Giám đốc và các Cổ đông đã luôn duy trì được mối quan hệ phối hợp hoạt động tốt. Ban Kiểm soát đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, đồng thời phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Tổng Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và của cổ đông. - HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các bộ phận chức năng trong Công ty luôn tạo điều kiện và phối hợp với Ban Kiểm soát trong các mặt hoạt động.

## VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

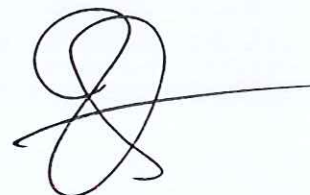
Trong năm 2023, thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ ĐHCĐ thường niên 2023, Ban Kiểm soát tập trung kiểm tra giám sát các nội dung chính sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, pháp luật Nhà nước; tình hình thực doanh nghiệp hiện và tuân thủ quy chế/quy định của Công ty trong hoạt động quản lý điều hành;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị Quyết đã được đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền; tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý/năm
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo kết quả kinh doanh, BCTC bán niên (6 tháng) và cả năm đã được kiểm toán của Công ty; thẩm định BCTC hàng quý được công bố
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán, hồ sơ kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị khi xét thấy cần thiết
- Tham gia đóng góp ý kiến trực tiếp, gián tiếp với tư cách độc lập, khách quan đối với nội dung thuộc thẩm quyền phán quyết của HĐQT nhằm giảm thiểu rủi ro cho Công ty.

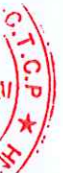
Trên đây là báo cáo năm 2022 của Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



Lê Nga Quỳnh



Số: 56 / TT- ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 05 tháng 6 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư - Thương mại - Dịch vụ Điện lực

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Đầu tư - Thương mại - Dịch vụ Điện lực;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022;

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam.

(Đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



HOANG HUY HÙNG



Member of MSI Global Alliance

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**Đơn vị kiểm toán:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)**  
**THÀNH VIÊN CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN QUỐC TẾ MSI GLOBAL ALLIANCE**  
29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Tel: (028) 3820 5944 - 3820 5947; Fax: (028) 3820 5942



## MỤC LỤC

| <b>Nội dung</b>                                     | <b>Trang</b> |
|---|--------------|
| <b>BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>                | 02 - 04      |
| <b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>                    | 05 - 05      |
| <b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b> |              |
| - Bảng cân đối kế toán hợp nhất                     | 06 - 09      |
| - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất     | 10 - 10      |
| - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất               | 11 - 12      |
| - Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất            | 13 - 41      |



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Dịch vụ Điện Lực (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

**I. CÔNG TY****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Điện Lực có tên giao dịch là Electricity Investment - Service - Trade Joint Stock Company và tên viết tắt là ECINVEST được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần số 4103007426 ngày 30 tháng 7 năm 2007 và thay đổi lần thứ 8 vào ngày 16 tháng 07 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : 841.000.000.000 VND

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2022 : 454.071.610.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại: 04 Nguyễn Siêu, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM.

**2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, thương mại.****3. Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp các ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

Kinh doanh nhà hàng, khách sạn (không kinh doanh nhà hàng, khách sạn tại trụ sở);

Bán buôn sắt, thép, kim loại khác (trừ mua bán vàng miếng);

Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế;

Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, kho bãi;

Dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đấu thầu;

Cho thuê văn phòng, kho bãi. Kinh doanh dịch vụ vui chơi (không hoạt động tại trụ sở)

Đại lý bảo hiểm, đại lý thu đổi ngoại tệ, đại lý bán vé máy bay;

Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;

Bán buôn khác.

**4. Cấu trúc doanh nghiệp**

| Tên | Địa chỉ | Tỷ lệ lợi ích |            | Tỷ lệ quyền biểu quyết |            |
|-----|---------|---------------|------------|------------------------|------------|
|     |         | Số cuối năm   | Số đầu năm | Số cuối năm            | Số đầu năm |

**Công ty con:**

|   |   |        |        |        |        |
|---|---|--------|--------|--------|--------|
| Công ty Cổ phần TMDV Xuất nhập khẩu và Du lịch Cuộc sống Việt | Số 4, Nguyễn Siêu, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM | 100,0% | 100,0% | 100,0% | 100,0% |
|---|---|--------|--------|--------|--------|

|   |   |      |      |        |        |
|---|---|------|------|--------|--------|
| Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Thương mại, Dịch vụ Điện Lực Hà Nội | Số 284A, Ngõ 230, Ngách 21/21, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội | 0,0% | 0,0% | 100,0% | 100,0% |
|---|---|------|------|--------|--------|

**Công ty liên kết:**

Không có

**Cơ sở đồng kiểm soát:**

Không có

**Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:**

| Tên   | Địa chỉ   |
|---|---|
| Văn phòng Công ty   | Số 4, Nguyễn Siêu, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM.    |
| Khách sạn Du lịch Điện lực  | Số 5/11, Nguyễn Siêu, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM. |
| Khách sạn Du lịch Điện lực Vũng Tàu   | Số 147 Phan Chu Trinh, phường 12, TP Vũng Tàu.          |
| Chi nhánh Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Điện Lực - Sàn Giao dịch BĐS Ngôi nhà Tương Lai | Số 25 - 25A Tăng Bạt Hổ, quận Bình Thạnh, TP. HCM.      |

*Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Số 89 Giang Văn Minh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.  
Dịch vụ Điện Lực - Chi nhánh Hà Nội  
(hạch toán độc lập)*

*Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại 142/2/7 Trịnh Hoài Đức, khu phố 4, phường Mỹ Hải, TP. Phan Rang -  
Dịch vụ Điện Lực - Chi nhánh Ninh Thuận Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.*

## II. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31/12/2022 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

## III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

### Hội đồng Quản trị

|     |                 |            |                            |
|-----|-----------------|------------|----------------------------|
| Ông | LÃ QUANG BÌNH   | Chủ tịch   | Miễn nhiệm ngày 08/03/2023 |
| Ông | HOÀNG HUY HÙNG  | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 08/03/2023   |
| Ông | PHÙNG HOÀI NGỌC | Thành viên |                            |
| Ông | NGUYỄN DUY TÂN  | Thành viên |                            |
| Ông | TRẦN NGỌC THẮNG | Thành viên |                            |

### Ban Tổng Giám đốc

|     |                   |                           |                            |
|-----|-------------------|---------------------------|----------------------------|
| Ông | PHÙNG HOÀI NGỌC   | Tổng Giám đốc             |                            |
| Ông | TRẦN NGỌC THẮNG   | Giám đốc Chi nhánh Hà Nội |                            |
| Bà  | HOÀNG THỊ THU LÀI | Phó TGDĐ Đầu tư           | Miễn nhiệm ngày 08/09/2022 |

### Ban Kiểm soát

|    |                   |            |                          |
|----|-------------------|------------|--------------------------|
| Bà | LÊ NGỌC QUỲNH     | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 02/07/2022 |
| Bà | ĐỖ THỊ KIM DUNG   | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 02/07/2022 |
| Bà | NGUYỄN THỊ CẨM HÀ | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 02/07/2022 |

### Kế toán trưởng

Bà LÃ THỊ VƯƠNG QUÝ

### Đại diện pháp luật

Ông PHÙNG HOÀI NGỌC

Theo danh sách trên, không ai trong Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc sử dụng quyền lực mà họ được giao trong việc quản lý, điều hành Công ty để có được bất kỳ một lợi ích nào khác ngoài những lợi ích thông thường từ việc nắm giữ cổ phiếu như các cổ đông khác.

## IV. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) được bổ nhiệm thực hiện công tác kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

## V. CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất này;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm 2022, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

## **VI. PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Chúng tôi, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Dịch vụ Điện Lực phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

Duyệt, ngày 30 tháng 03 năm 2023

**TM. Ban Tổng Giám đốc**



**PHÙNG HOÀI NGỌC**  
Tổng Giám đốc

11729  
CÔNG TY  
CÔNG NGHỆ  
DỊCH VỤ  
KẾ TOÁN  
KIỂM TOÁN  
TÀI CHÍNH  
TP. HCM

M.S.D  
C.C.C



Số: 371.../BCKT-TC/2023/AASCS

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, và Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Dịch vụ Điện Lực, được lập ngày 30/03/2023, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Dịch vụ Điện Lực tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

**NGUYỄN THỊ TUYẾT**

Số GCN ĐKHN Kiểm toán: 0642-2023-142-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**Kiểm toán viên****TRẦN NGUYỄN HOÀNG MAI**

Số GCN ĐKHN Kiểm toán: 1755-2023-142-1

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu   | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm            | Số đầu năm               |
|--|------------|-------------|------------------------|--------------------------|
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                       | <b>100</b> |             | <b>967.349.499.635</b> | <b>1.237.483.368.336</b> |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>     | <b>110</b> | <b>V.1</b>  | <b>167.714.209</b>     | <b>5.371.756.315</b>     |
| Tiền   | 111        |             | 167.714.209            | 5.371.756.315            |
| Các khoản tương đương tiền                       | 112        |             |                        |                          |
| <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>             | <b>120</b> |             | <b>796.312.950.911</b> | <b>965.290.160.600</b>   |
| Chứng khoán kinh doanh                           | 121        |             |                        |                          |
| Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh         | 122        |             |                        |                          |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                  | 123        | V.4         | 796.312.950.911        | 965.290.160.600          |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>          | <b>130</b> |             | <b>109.938.501.800</b> | <b>207.084.203.168</b>   |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng                 | 131        | V.2         | 10.433.542.359         | 9.682.853.385            |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn                 | 132        | V.3         | 25.787.515.782         | 82.427.624.503           |
| Phải thu nội bộ ngắn hạn                         | 133        |             |                        |                          |
| Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134        |             |                        |                          |
| Phải thu về cho vay ngắn hạn                     | 135        |             |                        |                          |
| Phải thu ngắn hạn khác                           | 136        | V.5         | 123.468.735.766        | 121.271.630.699          |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi               | 137        | V.6         | (49.751.292.107)       | (6.297.905.419)          |
| Tài sản thiếu chờ xử lý                          | 139        |             |                        |                          |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                          | <b>140</b> | <b>V.7</b>  | <b>49.248.864.475</b>  | <b>49.190.818.767</b>    |
| Hàng tồn kho                                     | 141        |             | 49.248.864.475         | 49.190.818.767           |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho                   | 149        |             |                        |                          |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>                  | <b>150</b> |             | <b>11.681.468.240</b>  | <b>10.546.429.486</b>    |
| Chi phí trả trước ngắn hạn                       | 151        | V.13        | 8.870.181              | 72.639.624               |
| Thuế GTGT được khấu trừ                          | 152        |             | 10.153.892.044         | 9.978.016.542            |
| Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước         | 153        | V.16        | 1.518.706.015          | 495.773.320              |
| Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ       | 154        |             |                        |                          |
| Tài sản ngắn hạn khác                            | 155        |             |                        |                          |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                        | <b>200</b> |             | <b>302.201.988.349</b> | <b>308.150.921.143</b>   |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>             | <b>210</b> |             | <b>92.287.845.364</b>  | <b>95.967.845.364</b>    |
| Phải thu dài hạn của khách hàng                  | 211        |             |                        |                          |
| Trả trước cho người bán dài hạn                  | 212        |             |                        |                          |
| Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc               | 213        |             |                        |                          |
| Phải thu nội bộ dài hạn                          | 214        |             |                        |                          |
| Phải thu về cho vay dài hạn                      | 215        |             |                        |                          |
| Phải thu dài hạn khác                            | 216        | V.5         | 92.287.845.364         | 95.967.845.364           |
| Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi                | 219        |             |                        |                          |
| <b>II. Tài sản cố định</b>                       | <b>220</b> |             | <b>58.458.830.123</b>  | <b>60.362.400.134</b>    |
| Tài sản cố định hữu hình                         | 221        | V.9         | 11.111.584.719         | 11.740.858.381           |
| - Nguyên giá                                     | 222        |             | 30.261.121.365         | 33.315.935.092           |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                         | 223        |             | (19.149.536.646)       | (21.575.076.711)         |
| Tài sản cố định thuê tài chính                   | 224        |             |                        |                          |
| - Nguyên giá                                     | 225        |             |                        |                          |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                         | 226        |             |                        |                          |

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu                                    | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm              | Số đầu năm               |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| Tài sản cố định vô hình                     | 227        | V.10        | 47.347.245.404           | 48.621.541.753           |
| - Nguyên giá                                | 228        |             | 56.374.580.642           | 56.374.580.642           |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                    | 229        |             | (9.027.335.238)          | (7.753.038.889)          |
| <b>III. Bất động sản đầu tư</b>             | <b>230</b> | <b>V.11</b> | <b>11.391.867.182</b>    | <b>11.596.527.914</b>    |
| - Nguyên giá                                | 231        |             | 13.984.236.454           | 13.984.236.454           |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                    | 232        |             | (2.592.369.272)          | (2.387.708.540)          |
| <b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>          | <b>240</b> |             | <b>137.055.301.770</b>   | <b>137.055.301.770</b>   |
| Chi phí SXKD dở dang dài hạn                | 241        |             |                          |                          |
| Chi phí xây dựng cơ bản dở dang             | 242        | V.8         | 137.055.301.770          | 137.055.301.770          |
| <b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>          | <b>250</b> |             | <b>3.000.000.000</b>     | <b>3.000.000.000</b>     |
| Đầu tư vào công ty con                      | 251        |             |                          |                          |
| Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết     | 252        |             |                          |                          |
| Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác              | 253        | V.4         | 3.000.000.000            | 3.000.000.000            |
| Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn           | 254        |             |                          |                          |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn             | 255        |             |                          |                          |
| <b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>             | <b>260</b> |             | <b>8.143.910</b>         | <b>168.845.961</b>       |
| Chi phí trả trước dài hạn                   | 261        | V.13        | 8.143.910                | 168.845.961              |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại              | 262        |             |                          |                          |
| Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263        |             |                          |                          |
| Tài sản dài hạn khác                        | 268        |             |                          |                          |
| Lợi thế thương mại                          | 269        |             |                          |                          |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>      | <b>270</b> |             | <b>1.269.551.487.984</b> | <b>1.545.634.289.479</b> |



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu   | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm            | Số đầu năm               |
|--|------------|-------------|------------------------|--------------------------|
| <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                            | <b>300</b> |             | <b>823.614.395.666</b> | <b>1.052.811.034.193</b> |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                            | <b>310</b> |             | <b>752.093.967.553</b> | <b>977.083.516.080</b>   |
| Phải trả người bán ngắn hạn                      | 311        | V.14        | 8.524.304.420          | 6.290.008.112            |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn                | 312        | V.15        | 30.562.724.678         | 31.704.259.035           |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước              | 313        | V.16        | 6.304.801.464          | 12.833.300.316           |
| Phải trả người lao động                          | 314        |             | 1.991.932.011          | 1.467.727.658            |
| Chi phí phải trả ngắn hạn                        | 315        | V.17        | 5.411.105.155          | 1.148.934.704            |
| Phải trả nội bộ ngắn hạn                         | 316        |             |                        |                          |
| Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317        |             |                        |                          |
| Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn                | 318        |             |                        |                          |
| Phải trả ngắn hạn khác                           | 319        | V.18        | 594.483.702.068        | 649.501.373.386          |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn                | 320        | V.12        | 104.606.456.167        | 273.928.971.279          |
| Dự phòng phải trả ngắn hạn                       | 321        |             |                        |                          |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi                        | 322        |             | 208.941.590            | 208.941.590              |
| Quỹ bình ổn giá                                  | 323        |             |                        |                          |
| Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ       | 324        |             |                        |                          |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                            | <b>330</b> |             | <b>71.520.428.113</b>  | <b>75.727.518.113</b>    |
| Phải trả người bán dài hạn                       | 331        |             |                        |                          |
| Người mua trả tiền trước dài hạn                 | 332        |             |                        |                          |
| Chi phí phải trả dài hạn                         | 333        |             |                        |                          |
| Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh                | 334        |             |                        |                          |
| Phải trả nội bộ dài hạn                          | 335        |             |                        |                          |
| Doanh thu chưa thực hiện dài hạn                 | 336        |             |                        |                          |
| Phải trả dài hạn khác                            | 337        |             |                        |                          |
| Vay và nợ thuê tài chính dài hạn                 | 338        | V.12        | 71.520.428.113         | 75.727.518.113           |
| Trái phiếu chuyển đổi                            | 339        |             |                        |                          |
| Cổ phiếu ưu đãi                                  | 340        |             |                        |                          |
| Thuế thu nhập hoãn lại phải trả                  | 341        |             |                        |                          |
| Dự phòng phải trả dài hạn                        | 342        |             |                        |                          |
| Quỹ phát triển khoa học, công nghệ               | 343        |             |                        |                          |
| <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                         | <b>400</b> |             | <b>445.937.092.318</b> | <b>492.823.255.286</b>   |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                         | <b>410</b> | V.19        | <b>445.937.092.318</b> | <b>492.823.255.286</b>   |
| Vốn góp của chủ sở hữu                           | 411        |             | 454.071.610.000        | 454.071.610.000          |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết         | 411a       |             | 454.071.610.000        | 454.071.610.000          |
| - Cổ phiếu ưu đãi                                | 411b       |             |                        |                          |
| Thặng dư vốn cổ phần                             | 412        |             | 1.000.000.000          | 1.000.000.000            |
| Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu                 | 413        |             |                        |                          |
| Vốn khác của chủ sở hữu                          | 414        |             |                        |                          |
| Cổ phiếu quỹ                                     | 415        |             |                        |                          |
| Chênh lệch đánh giá lại tài sản                  | 416        |             |                        |                          |
| Chênh lệch tỷ giá hối đoái                       | 417        |             |                        |                          |
| Quỹ đầu tư phát triển                            | 418        |             | 2.773.035.995          | 2.773.035.995            |
| Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp                  | 419        |             |                        |                          |
| Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu                    | 420        |             |                        |                          |



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu                                       | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm              | Số đầu năm               |
|--|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối              | 421        |             | (11.907.553.677)         | 34.978.609.291           |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a       |             | 36.468.436.219           | 34.021.792.811           |
| - LNST chưa phân phối kỳ này                   | 421b       |             | (48.375.989.896)         | 956.816.480              |
| Nguồn vốn đầu tư XDCB                          | 422        |             |                          |                          |
| Lợi ích cổ đông không kiểm soát                | 429        |             |                          |                          |
| <b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>          | <b>430</b> |             |                          |                          |
| Nguồn kinh phí                                 | 431        |             |                          |                          |
| Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ              | 432        |             |                          |                          |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>       | <b>440</b> |             | <b>1.269.551.487.984</b> | <b>1.545.634.289.479</b> |

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



LÃ THỊ VƯƠNG QUÝ

LÃ THỊ VƯƠNG QUÝ

PHÙNG HOÀI NGỌC

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu   | Mã số     | Thuyết minh | Năm nay                 | Năm trước              |
|--|-----------|-------------|-------------------------|------------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ                                 | 01        | VI.1        | 27.454.919.251          | 9.395.724.202          |
| Các khoản giảm trừ doanh thu   | 02        | VI.2        |                         | 381.104.958            |
| <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>      | <b>10</b> |             | <b>27.454.919.251</b>   | <b>9.014.619.244</b>   |
| Giá vốn hàng bán   | 11        | VI.3        | 28.566.115.815          | 11.130.380.847         |
| <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>        | <b>20</b> |             | <b>(1.111.196.564)</b>  | <b>(2.115.761.603)</b> |
| Doanh thu hoạt động tài chính  | 21        | VI.4        | 14.210.216.458          | 60.760.604.338         |
| Chi phí tài chính  | 22        | VI.5        | 6.906.642.510           | 43.115.822.161         |
| - Trong đó: chi phí lãi vay  | 23        |             | 6.906.642.510           | 43.115.808.881         |
| Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết                    | 24        |             |                         |                        |
| Chi phí bán hàng   | 25        | VI.8        | 223.477.509             | 113.420.327            |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp   | 26        | VI.8        | 52.842.458.668          | 13.606.604.834         |
| <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}</b> | <b>30</b> |             | <b>(46.873.558.793)</b> | <b>1.808.995.413</b>   |
| Thu nhập khác  | 31        | VI.6        | 2.329.115.976           |                        |
| Chi phí khác   | 32        | VI.7        | 3.831.547.079           | 36.346.344             |
| <b>Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>                                       | <b>40</b> |             | <b>(1.502.431.103)</b>  | <b>(36.346.344)</b>    |
| <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>                    | <b>50</b> |             | <b>(48.375.989.896)</b> | <b>1.772.649.069</b>   |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành  | 51        | VI.10       |                         | 815.832.589            |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại   | 52        |             |                         |                        |
| <b>Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN (60=50-51-52)</b>                   | <b>60</b> |             | <b>(48.375.989.896)</b> | <b>956.816.480</b>     |
| Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ                                      | 61        |             | (48.375.989.896)        | 956.816.480            |
| Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát                         | 62        |             |                         |                        |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu   | 70        | VI.11       | (1.065)                 | 21                     |
| Lãi suy giảm trên cổ phiếu   | 71        | VI.12       | (1.065)                 | 21                     |

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2023

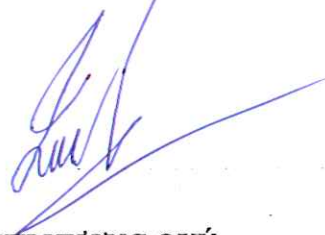
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



LÃ THỊ VƯƠNG QUÝ



LÃ THỊ VƯƠNG QUÝ



PHƯƠNG HOÀI NGỌC

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu  | Mã số | Thuyết minh | Năm nay           | Năm trước           |
|---|-------|-------------|-------------------|---------------------|
| <b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>   |       |             |                   |                     |
| Lợi nhuận trước thuế  | 01    |             | (48.375.989.896)  | 1.772.649.069       |
| <b>Điều chỉnh cho các khoản</b>   |       |             |                   |                     |
| - Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT  | 02    |             | 2.108.230.743     | 2.152.882.373       |
| - Các khoản dự phòng  | 03    |             | 43.453.386.688    | 2.700.765.003       |
| - (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04    |             |                   |                     |
| - (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư  | 05    |             | (14.246.580.094)  | (60.760.604.338)    |
| - Chi phí lãi vay   | 06    |             | 6.906.642.510     | 43.115.808.881      |
| - Các khoản điều chỉnh khác   | 07    |             | (48.510.173.072)  |                     |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động                               | 08    |             | (58.664.483.121)  | (11.018.499.012)    |
| <b>lưu động</b>   |       |             |                   |                     |
| - (Tăng)/giảm các khoản phải thu  | 09    |             | 67.247.007.263    | (11.426.411.735 )   |
| - (Tăng)/giảm hàng tồn kho  | 10    |             | (58.045.708)      | (1.217.481.632)     |
| - (Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)            | 11    |             | (53.186.398.123)  | 156.728.628.299     |
| - (Tăng)/giảm chi phí trả trước   | 12    |             | 224.471.494       | 202.013.304         |
| - (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh  | 13    |             |                   |                     |
| - Tiền lãi vay đã trả   | 14    |             | (2.973.433.476)   | (42.603.745.378)    |
| - Thuế TNDN đã nộp  | 15    |             | (6.378.186.146)   |                     |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh   | 16    |             |                   |                     |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh  | 17    |             | (1.198.808.197)   | (516.662.288)       |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh   | 20    |             | (54.987.876.014)  | 90.147.841.558      |
| <b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>  |       |             |                   |                     |
| Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác                              | 21    |             |                   | (21.481.818)        |
| Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác                           | 22    |             | 36.363.636        |                     |
| Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác  | 23    |             | 168.977.209.689   | 232.220.242.363     |
| Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác                                | 24    |             |                   |                     |
| Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác   | 25    |             |                   |                     |
| Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác   | 26    |             |                   |                     |
| Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia   | 27    |             | 4.335.523.875     | 3.984.945.259       |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư   | 30    |             | 173.349.097.200   | 236.183.705.804     |
| <b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>  |       |             |                   |                     |
| Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu                                 | 31    |             |                   |                     |
| Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành     | 32    |             |                   |                     |
| Tiền thu từ đi vay  | 33    |             |                   | 1.051.280.829.642   |
| Tiền trả nợ gốc vay   | 34    |             | (123.529.605.112) | (1.373.991.101.210) |
| Tiền chi trả nợ thuê tài chính  | 35    |             |                   |                     |
| Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu   | 36    |             | (35.658.180 )     |                     |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính  | 40    |             | (123.565.263.292) | (322.710.271.568)   |

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu  | Mã số | Thuyết minh | Năm nay         | Năm trước     |
|---|-------|-------------|-----------------|---------------|
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)           | 50    |             | (5.204.042.106) | 3.621.275.794 |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm                        | 60    | V.1         | 5.371.756.315   | 1.750.480.521 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61    |             |                 |               |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)         | 70    | V.1         | 167.714.209     | 5.371.756.315 |

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



LÃ THỊ VƯƠNG QUÝ

LÃ THỊ VƯƠNG QUÝ

PHÙNG HOÀI NGỌC



Số: 68 / TTr- ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 21 tháng 06 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư - Thương mại - Dịch vụ Điện lực

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Đầu tư - Thương mại - Dịch vụ Điện lực;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 2022, phương án trích lập quỹ và chia cổ tức như sau:

### 1. Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2022:

ĐVT: đồng

| HẠNG MỤC                                     | THỰC HIỆN<br>NĂM 2022   |
|--|-------------------------|
| <b>TỔNG DOANH THU</b>                        | <b>43.994.251.685</b>   |
| Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 27.454.919.251          |
| Doanh thu tài chính                          | 14.210.216.458          |
| Thu nhập khác                                | 2.329.115.976           |
| <b>TỔNG CHI PHÍ</b>                          | <b>92.370.241.581</b>   |
| Giá vốn bán hàng                             | 28.566.115.815          |
| Chi phí tài chính                            | 6.906.642.510           |
| Chi phí bán hàng                             | 223.477.509             |
| Chi phí quản lý DN                           | 52.842.458.668          |
| Chi phí khác                                 | 3.831.547.079           |
| <b>LN TRƯỚC THUẾ</b>                         | <b>(48.375.989.896)</b> |

### 2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến 31/12/2022 là (48.375.989.896) đ. Do kết quả kinh doanh năm 2022 đang lỗ nên không thể thực hiện trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế vì vậy không chi trả cổ tức cho cổ đông.



- Năm 2023, tùy vào kết quả hoạt động kinh doanh thực tế, HĐQT sẽ trình phương án phân phối lợi nhuận tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



*[Handwritten Signature]*  
Hoàng Huy Hùng



Số: 69/ TTr- ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 21 tháng 6 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư - Thương mại - Dịch vụ Điện lực

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực.

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh 2022, định hướng phát triển của Công ty năm 2023, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh 2023 như sau:

### Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Tổng doanh thu (bao gồm thu nhập hoạt động tài chính): 50.000.000.000 đồng.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 2.000.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



Hoàng Huy Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI -  
DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC  
Số: 70 / TTr- ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 21 tháng 6 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, như sau:

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

- |                                |   |                       |
|--------------------------------|---|-----------------------|
| - Chủ tịch Hội đồng quản trị   | : | 12.000.000 đồng/tháng |
| - Thành viên Hội đồng quản trị | : | 9.000.000 đồng/tháng  |
| - Trưởng Ban kiểm soát         | : | 5.000.000 đồng/tháng  |
| - Thành viên Ban kiểm soát     | : | 3.000.000 đồng/tháng  |

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 đề nghị như sau:

- |                                |   |                       |
|--------------------------------|---|-----------------------|
| - Chủ tịch Hội đồng quản trị   | : | 12.000.000 đồng/tháng |
| - Thành viên Hội đồng quản trị | : | 9.000.000 đồng/tháng  |
| - Trưởng Ban kiểm soát         | : | 5.000.000 đồng/tháng  |
| - Thành viên Ban kiểm soát     | : | 3.000.000 đồng/tháng  |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



HOÀNG HUY HÙNG

## **TỜ TRÌNH**

*V/v: Lựa chọn công ty để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư - Thương mại - Dịch vụ Điện lực**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực;

Căn cứ đơn đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo danh sách như sau:

1. Công ty TNHH Dịch Vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (ASSCS)
2. Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Nam Việt (AASCN)

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán theo danh sách đã trình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**HOÀNG HUY HÙNG**

## TỜ TRÌNH

V/v Miễn nhiệm và Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động CTCP Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị đối với:

- Ông Lê Quang Bình – Thành viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Duy Tân – Thành viên HĐQT.

2. Bầu cử Bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung : 02 người
- Nhiệm kỳ : 2022 – 2027
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

3. Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027:

- Ông: Phạm Minh Khánh
- Ông: Hồ Quốc Cường

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 được áp dụng theo quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét

Xin chân thành cảm ơn!



CHỦ TỊCH HĐQT

HỒ ANH HUY HÙNG

TP. HCM, ngày 21 tháng 6 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Vv Miễn nhiệm và Bầu cử bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư - Thương mại - Dịch vụ Điện lực

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động CTCP Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trị đối với:

- Bà Đỗ Thị Kim Dung – Thành viên BKS;

2. Bầu cử Bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

- Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung : 01 người
- Nhiệm kỳ : 2022 – 2027
- Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia BKS (Theo Điều 169 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

3. Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung Thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027:

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 được áp dụng theo quy chế bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.  
Xin chân thành cảm ơn!



Số: ...

TP. HCM, ngày ... tháng 06 năm 2023

**DỰ THẢO**

## **BIÊN BẢN CUỘC HỌP**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

- **Tên Công ty** : Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực
- **Trụ sở chính** : 04 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- **Điện thoại** : (028) 7300 7068 **Fax:** (028) 2220 0392
- **Mã số doanh nghiệp** : 0305128163 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 07 năm 2007, thay đổi, lần thay đổi gần nhất vào ngày 16 tháng 7 năm 2020
- **Thời gian** : ... giờ ..., ngày 26 tháng 6 năm 2023
- **Địa điểm họp** : Khách sạn Du lịch Điện lực – 5/11 Nguyễn Siêu, P. Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

#### **PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP**

##### **1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu**

- Người báo cáo: Ông/Bà ... – Chức vụ ...
- Nội dung báo cáo:
  - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày .../.../2023, sở hữu 45.407.161 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực.
  - Cổ đông tham dự Đại hội: .....cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho .....cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

##### **2. Ông/Bà ... thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua quy chế làm việc, quy chế bầu cử tại Đại hội.**



Đại hội biểu quyết ...% nhất trí thông qua quy chế làm việc, quy chế bầu cử.

**3. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm:**

|              |                                |
|--------------|--------------------------------|
| Ông: ...     | Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội |
| Ông/Bà ..... | TV HĐQT                        |
| Ông/Bà ..... | TV HĐQT                        |

Đại hội biểu quyết ...% nhất trí thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa.

**4. Chủ tọa giới thiệu ban Thư ký Đại hội, bao gồm:**

|            |        |
|------------|--------|
| Ông/Bà ... | Thư ký |
| Ông/Bà ... | Thư ký |

**5. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm Phiếu, bao gồm:**

**Ban Kiểm Phiếu:**

|             |                           |
|-------------|---------------------------|
| Ông/Bà ...  | Trưởng Ban kiểm phiếu     |
| Ông/Bà ...  | Thành viên Ban kiểm phiếu |
| Ông/Bà: ... | Thành viên Ban kiểm phiếu |

Đại hội biểu quyết ...% nhất trí thông qua nhân sự Ban Kiểm Phiếu.

**6. Ông ... thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua Chương trình Đại hội**

Đại hội biểu quyết ....% nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

**PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

**A. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO**

**Nội dung 01:** Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023

*Người trình bày:* Ông .... – Chủ tịch HĐQT

**Nội dung 02:** Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023

*Người trình bày:* Bà ... – Trưởng BKS

**Nội dung 03:** Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023

*Người trình bày:* Ông Phùng Hoài Ngọc – Tổng Giám đốc

## **B. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH**

**Nội dung 04:** Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã kiểm toán

*Người trình bày:* Ông/Bà .....– .....

**Nội dung 05:** Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022

*Người trình bày:* Ông/Bà .....– .....

**Nội dung 06:** Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

*Người trình bày:* Ông/Bà .....– .....

**Nội dung 07:** Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

*Người trình bày:* Ông/Bà .....– .....

**Nội dung 08:** Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán

*Người trình bày:* Ông/Bà .....– .....

**Nội dung 09:** Tờ trình Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027

*Người trình bày:* Ông/Bà .....– .....

**Nội dung 10:** Tờ trình Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027

*Người trình bày:* Ông/Bà .....– .....

### **PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:**

1. Cổ đông .....

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

***Giải đáp:***

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

2. Cỗ đông .....:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

***Giải đáp:***

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

3. Cỗ đông .....:

.....  
.....  
.....  
.....

***Giải đáp:***

.....  
.....  
.....  
.....

## PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau:

### **Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023**

➤ Kết quả biểu quyết:

|                           |               |                        |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành:       | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến:    | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ:    | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua.

### **Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023**

➤ Kết quả biểu quyết:

|                           |               |                        |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành:       | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến:    | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ:    | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

### **Nội dung 3: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023**

➤ Kết quả biểu quyết:

|                           |               |                        |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành:       | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến:    | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ:    | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua.

#### **Nội dung 4: Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán**

➤ Kết quả biểu quyết:

|                           |               |                        |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành:       | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến:    | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ:    | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua.

#### **Nội dung 5: Thông qua Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022**

➤ Kết quả biểu quyết:

|                           |               |                        |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành:       | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến:    | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ:    | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua.

#### **Nội dung 6: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023**

➤ Kết quả biểu quyết:

|                           |               |                        |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành:       | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến:    | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ:    | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 6 đã được thông qua.

#### **Nội dung 7: Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

➤ Kết quả biểu quyết:

|                           |               |                        |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành:       | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến:    | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ:    | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 7 đã được thông qua.

## **Nội dung 8: Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán**

### ➤ Kết quả biểu quyết:

|                           |               |                        |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành:       | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến:    | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ:    | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 8 đã được thông qua.

## **Nội dung 9: Thông qua Tờ trình Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027**

### ▪ Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

▪ Ông/Bà ..... (Sơ yếu lý lịch đính kèm)

#### - Kết quả biểu quyết:

|                           |               |                        |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành:       | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến:    | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ:    | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 9 đã được thông qua.

## **Nội dung 10: Thông qua Tờ trình Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027**

### ▪ Thông qua danh sách ứng viên thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

Ông/Bà ..... (Sơ yếu lý lịch đính kèm)

#### ➤ Kết quả biểu quyết:

|                           |               |                        |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành:       | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến:    | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ:    | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

## KẾT QUẢ BẦU CỬ:

| Họ và tên                | Vị trí ứng cử | Tỷ lệ bầu cử |
|--------------------------|---------------|--------------|
| <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> |               |              |
|                          | TV HĐQT       |              |
| <b>BAN KIỂM SOÁT</b>     |               |              |
|                          | TV BKS        |              |

### PHẦN VI: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Ông/Bà ....., đọc biên bản cuộc họp

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 với .....% số phiếu tán thành.

Biên bản nay được lập thành ... bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Đầu tư - Thương mại - Dịch vụ Điện lực.

Đại hội kết thúc ..... giờ .... cùng ngày.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA**

**Chủ tọa**

Số: ...

TP. HCM, ngày tháng 06 năm 2023

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số .... ngày 26/06/2023.

**QUYẾT NGHỊ**

Ngày 26/06/2023, tại ..., Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực được tổ chức với sự tham gia của ..... cổ đông sở hữu ..... cổ phần chiếm ..... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

**Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 4: Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã kiểm toán**



Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 5: Thông qua Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 6: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 7: Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 8: Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 9: Bầu bổ sung Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027:**

▪ **Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:**

- Ông/Bà ..... (Số yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà ..... (Số yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà ..... (Số yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà ..... (Số yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà ..... (Số yếu lý lịch đính kèm)

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 10: Bầu bổ sung Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027:**

▪ **Thông qua danh sách ứng viên Ban kiểm soát bao gồm:**

- Ông/Bà ..... (Số yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà ..... (Số yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà ..... (Số yếu lý lịch đính kèm)

Phân biểu quyết:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

## KẾT QUẢ BẦU CỬ:

| Họ và tên                | Chức danh      | Tỷ lệ bầu cử |
|--------------------------|----------------|--------------|
| <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> |                |              |
|                          | TV HĐQT        |              |
|                          | TV HĐQT        |              |
|                          | TV HĐQT        |              |
|                          | TV HĐQT        |              |
|                          | TV HĐQT        |              |
| <b>BAN KIỂM SOÁT</b>     |                |              |
|                          | Kiểm soát viên |              |
|                          | Kiểm soát viên |              |
|                          | Kiểm soát viên |              |

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

### Nơi nhận:

- HĐQT.
- Ban Tổng Giám Đốc.
- Thư ký công ty.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**HOÀNG HUY HÙNG**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

*(Áp dụng cho cổ đông)*

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực**

- Họ tên cổ đông: .....
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (*nếu có*): .....
- Số lượng cổ phần sở hữu:.....cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: ..... (đồng)

**Đề nghị Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực cho tôi đề cử:**

1. **Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
2. **Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
3. **Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

**Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực nhiệm kỳ 2022– 2027**

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày..... tháng ..... năm .....

Người đề cử

*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

## GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022 – 2027

(Áp dụng cho nhóm cổ đông)

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực**

- Người đại diện nhóm cổ đông: .....
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....  
(đính kèm danh sách nhóm cổ đông)
- Số lượng cổ phần sở hữu của nhóm cổ đông: ..... cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: ..... (đồng)

**Đề nghị Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực cho chúng tôi đề cử:**

- 1. Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
- 2. Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
- 3. Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

**Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực nhiệm kỳ 2022 – 2027**

**Xin trân trọng cảm ơn!**

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày..... tháng ..... năm .....

Người đại diện nhóm cổ đông đề cử

*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

**DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG**  
**ĐÍNH KÈM GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ CỦA NHÓM CỔ ĐÔNG**  
**(theo mẫu)**

| <b>STT</b>       | <b>Họ và tên</b> | <b>CMND/CCCD/HC/GĐKDN</b> | <b>Địa chỉ thường trú</b> | <b>Số lượng cổ phần sở hữu</b> | <b>Chữ ký cổ đông/ chữ ký, đóng dấu nếu là tổ chức</b> |
|------------------|------------------|---------------------------|---------------------------|--------------------------------|--|
| 1                |                  |                           |                           |                                |  |
| 2                |                  |                           |                           |                                |  |
| 3                |                  |                           |                           |                                |  |
| 4                |                  |                           |                           |                                |  |
| 5                |                  |                           |                           |                                |  |
| 6                |                  |                           |                           |                                |  |
| 7                |                  |                           |                           |                                |  |
| 8                |                  |                           |                           |                                |  |
| 9                |                  |                           |                           |                                |  |
| 10               |                  |                           |                           |                                |  |
| 11               |                  |                           |                           |                                |  |
| 12               |                  |                           |                           |                                |  |
| ....             |                  |                           |                           |                                |  |
| ....             |                  |                           |                           |                                |  |
| .....            |                  |                           |                           |                                |  |
| .....            |                  |                           |                           |                                |  |
| <b>Tổng cộng</b> |                  |                           |                           |                                |  |

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM**  
**ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC**  
**NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực;
- Căn cứ Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Hôm nay, ngày ...../...../2023, tại ....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực, cùng nhau nắm giữ ..... cổ phần (bằng chữ:..... cổ phần), chiếm tỷ lệ .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

| STT | Tên Cổ đông      | CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN | Địa chỉ | Số lượng cổ phần sở hữu | Chữ ký cổ đông/ chữ ký, đóng dấu nếu là tổ chức |
|-----|------------------|-------------------------|---------|-------------------------|---|
| 1   |                  |                         |         |                         |   |
| 2   |                  |                         |         |                         |   |
| 3   |                  |                         |         |                         |   |
| 4   |                  |                         |         |                         |   |
|     | <b>Tổng cộng</b> |                         |         |                         |   |

**Chúng tôi cùng nhất trí cử:**

**Ông/Bà:** .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

**Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực nhiệm kỳ 2022 – 2027.**

**Và cùng nhất trí đề cử các ứng cử viên sau đây tham gia Hội đồng quản trị:**

**1. Ông/Bà:** .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)



2. **Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

3. **Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Biên bản này được lập vào lúc ..... giờ, ngày ..... /.../..... tại .....

....., ngày..... tháng ..... năm .....

Người được đề cử đại diện nhóm

*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ TỰ ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực**

- Tôi tên là: .....
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có): .....
- Số lượng cổ phần sở hữu:..... cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: ..... (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực cho tôi được tự đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực nhiệm kỳ 2022 – 2027

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

....., ngày..... tháng ..... năm .....  
Người tự đề cử  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

|  |   |
|--|---|
| 1/ Họ và tên:  |   |
| 2/ Giới tính:  |   |
| 3/ Ngày tháng năm sinh:  |   |
| 4/ Nơi sinh:   |   |
| 5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:   | ngày cấp:   |
| 6/ Quốc tịch:  |   |
| 7/ Dân tộc:  |   |
| 8/ Địa chỉ thường trú:   |   |
| 9/ Số điện thoại công ty: :  | <i>Số điện thoại di động:</i>   |
| 10/ Địa chỉ email:   |   |
| 11/ Trình độ chuyên môn:   |   |
| 12/ Quá trình công tác:<br>+ Từ ... đến ... :<br>+ Từ ... đến ... :                                    |   |
| 13/ Các chức vụ công tác hiện nay:   |   |
| 14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày.../.../...) .... <i>cổ phần, chiếm ....% vốn điều lệ</i> , trong đó: |   |
| + Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):                    | <i>.... cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ</i>                                 |
| + Cá nhân sở hữu:  | <i>.... cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ</i>                                 |
| 15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)  |   |
| 16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:  | <i>..... – Mọi quan hệ: .....; nắm giữ: ..... CP, chiếm ..... vốn điều lệ</i> |

|  |   |
|--|---|
|  | ..... – <i>Mối quan hệ:</i> .....; <i>nắm giữ:</i> ..... CP, <i>chiếm</i> .....% <i>vốn điều lệ</i> |
| 17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: |   |
| 18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:   |   |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Người khai**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ**

**KIỂM SOÁT VIÊN NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

*(Áp dụng cho cổ đông)*

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực**

- Họ tên cổ đông: .....
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có): .....
- Số lượng cổ phần sở hữu: ..... cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: ..... (đồng)

**Đề nghị Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực cho tôi đề cử:**

- 1. Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
- 2. Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
- 3. Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

**Làm ứng cử viên Kiểm soát viên của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực nhiệm kỳ 2022 – 2027**

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày..... tháng ..... năm .....

Người đề cử

*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ**

**KIỂM SOÁT VIÊN NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

*(Áp dụng cho nhóm cổ đông)*

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực**

- Người đại diện nhóm cổ đông: .....
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....  
(đính kèm danh sách nhóm cổ đông)
- Số lượng cổ phần sở hữu của nhóm cổ đông: ..... cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: ..... (đồng)

**Đề nghị Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực cho chúng tôi đề cử:**

**1. Ông/Bà:** .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

**2. Ông/Bà:** .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

**3. Ông/Bà:** .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

**Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực nhiệm kỳ 2022 – 2027**

**Xin trân trọng cảm ơn!**

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày..... tháng ..... năm .....

Người đại diện nhóm cổ đông đề cử

*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*



**DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG**  
**ĐÍNH KÈM GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ CỦA NHÓM CỔ ĐÔNG**

| <b>STT</b>       | <b>Họ và tên</b> | <b>CMND/CCCD/<br/>GĐKDN</b> | <b>Địa chỉ<br/>thường<br/>trú</b> | <b>Số lượng cổ phần<br/>sở hữu</b> | <b>Chữ ký cổ đông/<br/>chữ ký, đóng dấu<br/>nếu là tổ chức</b> |
|------------------|------------------|-----------------------------|-----------------------------------|------------------------------------|--|
| 1                |                  |                             |                                   |                                    |  |
| 2                |                  |                             |                                   |                                    |  |
| 3                |                  |                             |                                   |                                    |  |
| 4                |                  |                             |                                   |                                    |  |
| 5                |                  |                             |                                   |                                    |  |
| 6                |                  |                             |                                   |                                    |  |
| 7                |                  |                             |                                   |                                    |  |
| 8                |                  |                             |                                   |                                    |  |
| 9                |                  |                             |                                   |                                    |  |
| 10               |                  |                             |                                   |                                    |  |
| 11               |                  |                             |                                   |                                    |  |
| 12               |                  |                             |                                   |                                    |  |
| ....             |                  |                             |                                   |                                    |  |
| ....             |                  |                             |                                   |                                    |  |
| .....            |                  |                             |                                   |                                    |  |
| .....            |                  |                             |                                   |                                    |  |
| <b>Tổng cộng</b> |                  |                             |                                   |                                    |  |

**BIÊN BẢN HỢP NHÓM**  
**ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC**  
**NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực;
- Căn cứ Quy định đề cử Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Hôm nay, ngày ...../...../....., tại ....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực, cùng nhau nắm giữ .....cổ phần (bằng chữ: ..... cổ phần), chiếm tỷ lệ .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

| STT | Tên Cổ đông      | CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN | Địa chỉ | Số lượng cổ phần sở hữu | Chữ ký cổ đông/ chữ ký, đóng dấu nếu là tổ chức |
|-----|------------------|-------------------------|---------|-------------------------|---|
| 1   |                  |                         |         |                         |   |
| 2   |                  |                         |         |                         |   |
| 3   |                  |                         |         |                         |   |
| 4   |                  |                         |         |                         |   |
| 5   |                  |                         |         |                         |   |
|     | <b>Tổng cộng</b> |                         |         |                         |   |

**Chúng tôi cùng nhất trí cử:**

**Ông/Bà:** .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

**Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực nhiệm kỳ 2022 – 2027**

**Và cùng nhất trí đề cử các ứng cử viên sau đây tham gia vào Ban kiểm soát:**

**1. Ông/Bà:** .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Biên bản này được lập vào lúc ..... giờ, ngày ..... /.../..... tại .....

.....

....., ngày..... tháng ..... năm .....

Người được đề cử đại diện nhóm

*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ TỰ ĐỀ CỬ**  
**KIỂM SOÁT VIÊN NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

***Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực***

- Tôi tên là: .....
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có): .....
- Số lượng cổ phần sở hữu: ..... cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: ..... (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực cho tôi được tự đề cử vào Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực nhiệm kỳ 2022 – 2027

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm Kiểm soát viên tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

....., ngày..... tháng ..... năm .....  
Người tự đề cử  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

-

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

|  |   |
|--|---|
| 1/ Họ và tên:  |   |
| 2/ Giới tính:  |   |
| 3/ Ngày tháng năm sinh:  |   |
| 4/ Nơi sinh:   |   |
| 5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:   | ngày cấp:   |
| 6/ Quốc tịch:  |   |
| 7/ Dân tộc:  |   |
| 8/ Địa chỉ thường trú:   |   |
| 9/ Số điện thoại công ty: :  | <i>Số điện thoại di động:</i>   |
| 10/ Địa chỉ email:   |   |
| 11/ Trình độ chuyên môn:   |   |
| 12/ Quá trình công tác:<br>+ Từ ... đến ... :<br>+ Từ ... đến ... :                                    |   |
| 13/ Các chức vụ công tác hiện nay:   |   |
| 14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày.../.../...) .... <i>cổ phần, chiếm ....% vốn điều lệ</i> , trong đó: |   |
| + Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):                    | <i>.... cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ</i>                                 |
| + Cá nhân sở hữu:  | <i>.... cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ</i>                                 |
| 15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)  |   |
| 16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:  | <i>..... – Mọi quan hệ: .....; nắm giữ: ..... CP, chiếm ..... vốn điều lệ</i> |

|  |   |
|--|---|
|  | ..... – <i>Mối quan hệ:</i> .....; <i>nắm giữ:</i> ..... CP, <i>chiếm</i> .....% <i>vốn điều lệ</i> |
| 17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: |   |
| 18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:   |   |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Người khai**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*



**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**MÃ ĐẠI BIỂU: EIN.000...**

**MẪU**

Họ và tên Đại biểu: ...

Số lượng cổ phần sở hữu: ... cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: ... cổ phần

**Tổng số lượng cổ phần đại diện: ... cổ phần**

*(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)*

| <b>NỘI DUNG</b>   | <b>Tán thành</b> | <b>Không tán thành</b> | <b>Không có ý kiến</b> |
|---|------------------|------------------------|------------------------|
| <b>Nội dung 01:</b> Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 |                  |                        |                        |
| <b>Nội dung 02:</b> Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023     |                  |                        |                        |
| <b>Nội dung 03:</b> Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023   |                  |                        |                        |
| <b>Nội dung 04:</b> Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã qua kiểm toán                |                  |                        |                        |
| <b>Nội dung 05:</b> Tờ trình Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022  |                  |                        |                        |
| <b>Nội dung 06:</b> Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023                                  |                  |                        |                        |
| <b>Nội dung 07:</b> Tờ trình Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát                             |                  |                        |                        |
| <b>Nội dung 08:</b> Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán   |                  |                        |                        |
| <b>Nội dung 09:</b> Tờ trình Miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027         |                  |                        |                        |
| <b>Nội dung 10:</b> Tờ trình Miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027          |                  |                        |                        |

**Hướng dẫn:**

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 26 tháng 06 năm 2023

**ĐẠI BIỂU**

*(Ký và Ghi rõ họ tên)*



**MẪU**

**PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT  
MÃ ĐẠI BIỂU: EIN.000...**

Họ và tên Đại biểu: ...

Số lượng cổ phần sở hữu: ... cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: ... cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện: ... cổ phần

**Tổng số lượng phiếu bầu: ... phiếu bầu**

**Tôi đồng ý Bầu cử Bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:**

| STT | Họ và tên ứng viên | Bầu dồn đều phiếu<br>(cho các ứng viên) | Số phiếu bầu<br>(cho từng ứng viên) |
|-----|--------------------|---|-------------------------------------|
| 1   | F                  |   |                                     |
| 2   | G                  |   |                                     |
| 3   | H                  |   |                                     |

**Hướng dẫn:**

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử.
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Ngày ... tháng ... năm 2023

**ĐẠI BIỂU**

*(Ký và Ghi rõ họ tên)*



**MẪU****PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
MÃ ĐẠI BIỂU: EIN.000...**

Họ và tên Đại biểu: ...

Số lượng cổ phần sở hữu: ... cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: ... cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện: ... cổ phần

**Tổng số lượng phiếu bầu: ... phiếu bầu****Tôi đồng ý Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:**

| STT | Họ và tên ứng viên | Bầu dồn đều phiếu<br>(cho các ứng viên) | Số phiếu bầu<br>(cho từng ứng viên) |
|-----|--------------------|---|-------------------------------------|
| 1   | A                  |   |                                     |
| 2   | B                  |   |                                     |
| 3   | C                  |   |                                     |
| 4   | D                  |   |                                     |
| 5   | E                  |   |                                     |

**Hướng dẫn:**

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử.
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Ngày ... tháng ... năm 2023

**ĐẠI BIỂU***(Ký và Ghi rõ họ tên)*